

Bước 1 Nộp hồ sơ đăng ký chuyển đổi doanh nghiệp

Liên hệ với



Cơ quan chịu trách nhiệm

**SỞ KẾ HOẠCH - ĐẦU TƯ TỈNH
BÌNH ĐỊNH (KH-ĐT)**

35 Lê Lợi, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình
Định
Điện thoại: +84 56 381 8886/+84 913
475 933
Thư điện tử: ipcbinhdinh@gmail.com
Trang web:
<http://skhdt.binhdinh.gov.vn/>,
<http://tinyurl.com/ngzxdzu>

Bộ phận chịu trách nhiệm

**TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ
BÌNH ĐỊNH (IPC)**

T2: 07:00-11:30, 13:30-17:00
T3: 07:00-11:30, 13:30-17:00
T4: 07:00-11:30, 13:30-17:00
T5: 07:00-11:30, 13:30-17:00
T6: 07:00-11:30, 13:30-17:00

**Người chịu trách
nhiệm**

BÀ LÊ THỊ HIỀN

Chuyên viên
Điện thoại: +84 56 381 7468, +84
988 089 788
Thư điện tử:
ipcbinhdinh@gmail.com,
lehiensilence@gmail.com

Kết quả dự kiến

1. Phiếu nhận hồ sơ & hẹn trả kết quả

Các yêu cầu

Nhà đầu tư cá nhân

Nhà đầu tư tổ chức

Ủy quyền

CÓ HAI TRƯỜNG HỢP CHUYỂN ĐỔI LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP CÙNG VỚI YÊU CẦU VỀ THÀNH PHẦN HỒ SƠ KHÁC NHAU; TUY NHIÊN CÓ MỘT SỐ THÀNH PHẦN HỒ SƠ LÀ CHUNG CHO TẤT CẢ CÁC TRƯỜNG HỢP:

1. Giấy chứng nhận đầu tư hiện hiện tại (4 bản sao + một bản sao có chứng thực)
2. Báo cáo tài chính 2 năm liền kề tại thời điểm chuyển đổi (bản chính + 4 bản sao)

A. TRƯỜNG HỢP CHUYỂN ĐỔI DOANH NGHIỆP ĐỒNG THỜI VỚI VIỆC ĐĂNG KÝ LẠI DOANH NGHIỆP

1. Bản đề nghị đăng ký lại và chuyển đổi doanh nghiệp (bản chính + 4 bản sao)
do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký
2. danh sách thành viên của công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên hoặc công ty hợp

gánh (bản chính + 4 bản sao)

hoặc danh sách cổ đông sáng lập của doanh nghiệp sau chuyển đổi

3. Dự thảo điều lệ doanh nghiệp sửa đổi (bản chính + 4 bản sao)

phù hợp với quy định của pháp luật về doanh nghiệp

4. Quyết định đăng ký lại và chuyển đổi doanh nghiệp (bản chính + 4 bản sao)

của chủ hoặc các chủ doanh nghiệp hoặc của Hội đồng quản trị doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, Hội đồng quản trị doanh nghiệp liên doanh hoặc Đại hội đồng cổ đông của công ty cổ phần.

Quyết định đăng ký lại và chuyển đổi doanh nghiệp phải có các nội dung chủ yếu về: Tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp chuyển đổi và của doanh nghiệp sau khi chuyển đổi; thời hạn và điều kiện chuyển tài sản, phần vốn góp, cổ phần, trái phiếu của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thành tài sản, phần vốn góp, cổ phần, trái phiếu của doanh nghiệp chuyển đổi; phương án sử dụng lao động; thời hạn thực hiện chuyển đổi;

Hồ sơ chuyển đổi doanh nghiệp đồng thời với việc đăng ký lại theo quy định tại Khoản 1 Điều này mà có bổ sung thêm thành viên hoặc cổ đông mới thì ngoài các giấy tờ nêu trên, hồ sơ còn bao gồm:

Đối với thành viên mới là cá nhân

1. Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác theo quy định hiện hành (4 bản sao + một bản sao có chứng thực)

Đối với thành viên mới là pháp nhân

1. Quyết định thành lập pháp nhân (4 bản sao + một bản sao có chứng thực)
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (4 bản sao + một bản sao có chứng thực) hoặc tài liệu tương đương khác của pháp nhân

Nếu người đại diện theo ủy quyền

1. Quyết định ủy quyền (bản chính + 4 bản sao) trong đó phải có cả nội dung, phạm vi và thời hạn ủy quyền
2. Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác (4 bản sao + một bản sao có chứng thực)

B. TRƯỜNG HỢP CHUYỂN ĐỔI DOANH NGHIỆP SAU KHI ĐÃ ĐĂNG KÝ LẠI DOANH NGHIỆP

I.- Trường hợp chuyển đổi công ty TNHH một thành viên thành công ty TNHH hai thành viên trở lên, hồ sơ đăng ký chuyển đổi bao gồm:

1. Giấy đề nghị chuyển đổi doanh nghiệp (bản chính + bản sao)
2. Điều lệ công ty chuyển đổi theo quy định tại Điều 22 Luật Doanh nghiệp (bản chính + bản sao)
3. Danh sách thành viên của công ty sau chuyển đổi (bản chính + bản sao)

Đối với trường hợp thành viên là cá nhân

1. Hộ chiếu hoặc CMND của các thành viên (bản sao + một bản sao có chứng thực)

Đối với trường hợp thành viên công ty là tổ chức

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của thành viên tổ chức (bản sao + một bản sao có chứng thực) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
2. Hợp đồng chuyển nhượng một phần quyền sở hữu của công ty (bản sao + một bản sao có chứng thực) hoặc giấy tờ xác nhận việc tặng cho một phần quyền sở hữu của công ty đối với trường hợp chủ sở hữu công ty chuyển nhượng, tặng cho một phần sở hữu của mình tại công ty cho một hoặc một số cá nhân khác; Quyết định của chủ sở hữu công ty về việc huy động thêm vốn góp đối với trường hợp công ty huy động thêm vốn góp từ một hoặc một số cá nhân khác.

HOẶC

II. Chuyển đổi công ty TNHH 2 TV trở lên sang công ty TNHH MTV

1. Giấy đề nghị chuyển đổi doanh nghiệp (bản chính + bản sao)

2. Điều lệ công ty chuyển đổi theo quy định tại Điều 22 Luật Doanh nghiệp (bản chính + bản sao)
3. Danh sách người đại diện theo ủy quyền (bản chính + bản sao)
đối với Công ty TNHH một thành viên được tổ chức theo quy định tại khoản 3 Điều 67 Luật Doanh nghiệp hoặc bản sao một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân (bản sao + một bản sao có chứng thực)
đối với trường hợp Công ty TNHH một thành viên được tổ chức theo quy định tại khoản 4 Điều 67 Luật Doanh nghiệp
4. Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp trong công ty (bản sao + một bản sao có chứng thực)
5. Quyết định bằng văn bản của Hội đồng Thành viên về việc chuyển đổi loại hình công ty (bản sao + một bản sao có chứng thực)
6. Biên bản họp Hội đồng Thành viên về việc chuyển đổi loại hình công ty (bản sao + một bản sao có chứng thực)

HOẶC

III. Chuyển đổi công ty TNHH thành công ty cổ phần và ngược lại

1. Giấy đề nghị chuyển đổi sang công ty cổ phần (bản chính + bản sao)
2. Quyết định chuyển đổi sang công ty cổ phần của chủ sở hữu công ty (bản chính + bản sao)
hoặc Quyết định và Biên bản họp của Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông về việc chuyển đổi công ty
3. Dự thảo điều lệ công ty sau chuyển đổi (bản chính + bản sao)
4. Danh sách thành viên (bản chính + bản sao)
hoặc danh sách cổ đông sáng lập hoặc cổ đông phổ thông
5. Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp trong công ty (bản sao + một bản sao có chứng thực)
hoặc thỏa thuận góp vốn đầu tư

Đối với cổ đông là cá nhân:

1. Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác (bản sao + một bản sao có chứng thực)

Đối với cổ đông là tổ chức:

1. Quyết định thành lập pháp nhân (bản sao + một bản sao có chứng thực)
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản sao + một bản sao có chứng thực)
hoặc tài liệu tương đương khác của tổ chức
3. Quyết định ủy quyền (bản sao + một bản sao có chứng thực)
4. bản sao một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân (bản sao + một bản sao có chứng thực)

c. Đối với trường hợp người ủy quyền nộp hồ sơ:

1. Giấy giới thiệu (bản chính)
2. Hộ chiếu hoặc CMND của người được ủy quyền (bản sao)

LƯU Ý:

1) Hồ sơ chuyển đổi doanh nghiệp được lập thành 05 bộ, trong đó có ít nhất 01 bộ gốc. Trường hợp có nội dung mà phải trình Thủ tướng Chính phủ hoặc phải xin ý kiến các Bộ, ngành thì hồ sơ được lập thành 10 bộ, trong đó có ít nhất 01 bộ hồ sơ gốc.

2) Đối với thành viên mới là pháp nhân nước ngoài thì bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ hoặc giấy tờ tương đương phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định hiện hành trong thời gian không quá 3 tháng trước ngày nộp hồ sơ.

3) Khi nhận Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của công ty chuyển đổi, công ty phải nộp lại bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác của công ty được chuyển đổi.

Thời gian thực hiện

Thời gian xếp hàng: Min. 5mn - Max. 10mn

Thời gian tại bàn tiếp nhận: Min. 20mn - Max. 30mn

Thời gian tới bước tiếp theo: Min. 5 ngày - Max. 7 ngày

Căn cứ pháp lý

1. Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XI thông qua ngày 29/11/2005
Điều: 88
2. Luật Doanh nghiệp 60/2005 (tiếng Anh)
Điều: 19.3, 22, 23
3. Luật số 37/2013/QH13 sửa đổi, bổ sung Điều 170 của Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam Khóa XIII thông qua ngày 20/06/2013
Điều: 1
4. Nghị định 108/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư
Điều: 86
5. Nghị định 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp
Điều: 23, 24
6. Nghị định 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp
Điều: 1.1, 1.2
7. Nghị định 194/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ về việc đăng ký lại, chuyển đổi doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và đổi giấy phép đầu tư của dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh
Điều: 11, 12
8. Thông tư 01/2013/TT-BKH ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc đăng ký doanh nghiệp
Điều: 9

Khiếu nại: Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Bình Định



Cơ quan chịu trách nhiệm

**SỞ KẾ HOẠCH - ĐẦU TƯ TỈNH
BÌNH ĐỊNH (KH-ĐT)**

35 Lê Lợi, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình
Định
Điện thoại: +84 56 381 8886/+84 913
475 933
Thư điện tử: ipcbinhdinh@gmail.com
Trang web:
<http://skhdt.binh딘.gov.vn/>,
<http://tinyurl.com/ngzxdzu>

Bộ phận chịu trách nhiệm

**TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ
BÌNH ĐỊNH (IPC)**

T2: 07:00-11:30, 13:30-17:00
T3: 07:00-11:30, 13:30-17:00
T4: 07:00-11:30, 13:30-17:00
T5: 07:00-11:30, 13:30-17:00
T6: 07:00-11:30, 13:30-17:00

**Người chịu trách
nhiệm**

ÔNG NGUYỄN BAY

Giám đốc
Điện thoại: +84 56 381 8886, +84
913 475 933
Thư điện tử:
bayn@skhdt.binh딘.gov.vn



Cơ quan chịu trách nhiệm:

Xác nhận bởi:

Ngày/Chữ ký:

